

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 327

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (3)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi Bồ thí ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp không bên trong thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi chân như thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bốn Niệm trụ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi Thánh đế khổ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi Thánh đế tập, diệt, đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bốn Tịch lự thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp môn giải thoát Không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bậc Cực hỷ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi năm loại mắt thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi sáu phép thần thông thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp môn Tam-ma-địa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp môn Đà-la-ni thoái

chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi mười lực của Phật thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp không quên mất thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi tánh luôn luôn xả thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi quả Dự lưu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi quả vị Độc giác thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi trí Nhất thiết thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi phạm phu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi Thanh văn, tướng nơi Độc giác, tướng nơi Bồ-tát, tướng nơi Như Lai thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã từ tự tướng không quán chiếu tất cả pháp, đã nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chẳng thấy một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được; vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự tạo tác; vì không có sự tạo tác nên rốt ráo chẳng sinh; vì rốt ráo chẳng sinh nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Do chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn như thế nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ vị ấy, vì nhằm não hại nên nói với Bồ-tát rằng: “Quả vị Giác ngộ cao tột cùng với hư không như nhau, tự tướng, tự tánh đều rốt ráo không, hoàn toàn không sở hữu; tự tánh, tự tướng của các pháp cũng vậy, cùng với hư không như nhau; trong cái rốt ráo không của tự tánh, tự tướng ấy, không có một pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng đắc, không có một pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng đắc, không có một pháp nào có thể gọi là đối tượng được chứng đắc, nơi chốn chứng, thời điểm chứng và do pháp này mà được chứng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tánh tướng của tất cả pháp đều đã là không, cùng với hư không như nhau thì tại sao các ông lại chịu sự cần khổ vô ích để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì đó đều là lời của ma nói, chẳng phải là lời dạy chân thật của Phật. Các ông nên bỏ chí nguyện lớn cầu đạt giác ngộ, chớ vì sự lợi ích không thiết thực đối với tất cả hữu tình mà tự gánh lấy sự khổ nhọc lâu dài; tuy thực hiện các hạnh khổ hạnh, khó làm nhằm cầu quả vị Bồ-đề, nhưng chẳng bao giờ đạt được.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nghe những lời nói như thế liền quan sát kỹ việc làm của ác ma này, là muốn cản trở phá hoại tâm dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nay chẳng nên tin theo lời kẻ ấy. Tuy tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tự tánh, tự tướng đều rốt ráo không, nhưng các hữu tình ở trong đêm dài sinh tử đều chẳng biết chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng tỉnh, luôn điên đảo, phóng dật, chịu bao nỗi khổ dữ dội. Ta nên mang áo giáp công đức lớn lao tánh tướng đều không như hư không bao la, mau hướng

đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà thuyết giảng các pháp thích ứng, khiến họ thoát khỏi nẻo khổ lớn của sinh tử, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm đã nghe pháp này, tâm của vị đó luôn kiên cố, chẳng động, chẳng chuyển. Nướng vào tâm kiên cố chẳng chuyển động này luôn luôn chân chính tu hành Bồ đề, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thành tựu thuận hợp đủ sáu pháp này nên đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Lại càng tu hành chân chánh Bồ đề, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhờ vậy nên được vào quả vị không thoái chuyển. Vì thế, tuy ác ma bày ra đủ các phương tiện đối gạt nhưng chẳng có thể làm thoái chuyển tâm Đại Bồ-đề đã phát của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; hay là vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; tại sao cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy vượt qua quả vị Thanh văn và Độc giác chẳng rơi trở lại vào hai quả vị ấy. Do đó, nên nói vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Đại Bồ-tát ấy xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác; đối với hai bậc ấy quyết định chẳng rơi trở lại. Vì vậy nên nói do thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển muốn nhập Sơ thiền liền tùy ý nhập; muốn nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền cũng tùy ý nhập; muốn nhập Từ vô lượng liền tùy ý nhập; muốn nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng cũng tùy ý nhập; muốn nhập định Không vô biên xứ liền tùy ý nhập; muốn nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng tùy ý nhập; muốn khởi bốn Niệm trụ liền tùy ý khởi, muốn khởi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng tùy ý khởi; muốn khởi Sơ giải thoát liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị giải thoát cho đến Bát giải thoát cũng tùy ý khởi; muốn khởi Sơ thắng xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị thắng xứ cho đến đệ Bát thắng xứ cũng tùy ý khởi; muốn nhập định Sơ thiền liền tùy ý nhập, muốn nhập định đệ Nhị thiền cho đến định diệt thọ tưởng cũng tùy ý nhập; muốn khởi Sơ biến xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị biến xứ cho đến đệ Thập biến xứ cũng tùy ý khởi; muốn khởi pháp môn giải thoát Không liền tùy ý khởi, muốn khởi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng tùy ý khởi; muốn thể hiện năm pháp thần thông liền tùy ý thể hiện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy nhập Sơ thiền mà chẳng thọ quả Sơ thiền; tuy nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền mà chẳng thọ quả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; tuy nhập Từ vô lượng mà chẳng thọ quả Từ vô lượng, tuy nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng mà chẳng thọ quả Bi, Hỷ, Xả vô lượng; tuy nhập định Không vô biên xứ mà chẳng thọ quả định Không vô biên xứ, tuy nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà chẳng thọ quả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xứ; tuy khởi bốn Niệm trụ mà chẳng thọ quả bốn Niệm trụ, tuy khởi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà chẳng thọ quả bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; tuy khởi sơ giải thoát mà chẳng thọ quả Sơ giải thoát, tuy khởi đệ Nhị giải thoát cho đến đệ Bát giải thoát mà chẳng thọ quả đệ Nhị giải thoát cho đến đệ Bát giải thoát; tuy khởi Sơ thăng xứ mà chẳng thọ quả Sơ thăng xứ, tuy khởi đệ Nhị thăng xứ cho đến quả đệ Bát thăng xứ mà chẳng thọ quả đệ Nhị thăng xứ cho đến quả đệ Bát thăng xứ; tuy nhập định Sơ thiền mà chẳng thọ quả định Sơ thiền, tuy nhập định đệ Nhị thiền cho đến định Diệt thọ tưởng mà chẳng thọ quả định đệ Nhị thiền cho đến định Diệt thọ tưởng; tuy khởi Sơ biến xứ mà chẳng thọ quả Sơ biến xứ, tuy khởi đệ Nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ mà chẳng thọ quả đệ Nhị biến xứ cho đến đệ Thập biến xứ; tuy khởi pháp môn giải thoát Không mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát Không; tuy khởi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tuy thể hiện năm Thần thông mà chẳng thọ quả năm Thần thông.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy chẳng thuận theo vô lượng các pháp thiền định cùng với diệu lực từ các công đức khác mà sinh, cũng chẳng chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên tùy theo ý muốn của nơi chốn tiếp nhận mà họ thân thích ứng, tức là theo sở nguyện của hữu tình đều có thể tiếp nhận.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, thành tựu về tác ý đốc đạt Bồ-đề vô thượng thì thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, chẳng quý trọng sắc, chẳng quý trọng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng quý trọng nhãn xứ, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng quý trọng sắc xứ, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng quý trọng nhãn giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng quý trọng sắc giới, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng quý trọng nhãn thức giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng quý trọng nhãn xúc, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng quý trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng quý trọng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng quý trọng địa giới, chẳng quý trọng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng quý trọng tính chất duyên hợp của duyên khởi, chẳng quý trọng các tướng tốt phụ thuộc; chẳng quý trọng pháp hữu sắc, vô sắc, chẳng quý trọng pháp hữu kiến, vô kiến; chẳng quý trọng pháp hữu đối vô đối; chẳng quý trọng pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng quý trọng pháp hữu vi, vô vi; chẳng quý trọng pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng quý trọng ngã, chẳng quý trọng hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; chẳng quý trọng đồ chúng, chẳng quý trọng quyến thuộc; chẳng quý trọng Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng quý trọng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng quý trọng mười nẻo thiện nghiệp; chẳng quý trọng bốn Tĩnh lực, chẳng quý trọng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng quý trọng năm Thần thông; chẳng quý trọng bốn Niệm trụ, chẳng quý trọng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng quý trọng tám Giải thoát, chẳng quý trọng tám Thăng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng quý trọng pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

môn giải thoát Không, chẳng quý trọng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng quý trọng Thánh đế khổ, chẳng quý trọng Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng quý trọng pháp không bên trong, chẳng quý trọng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý trọng chân như, chẳng quý trọng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng quý trọng bậc Cực hỷ, chẳng quý trọng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng quý trọng năm loại mắt, chẳng quý trọng sáu phép thần thông; chẳng quý trọng mười lực của Phật, chẳng quý trọng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý trọng pháp không quên mất, chẳng quý trọng tánh luôn luôn xả; chẳng quý trọng Thanh văn, chẳng quý trọng Độc giác, chẳng quý trọng Bồ-tát, chẳng quý trọng Như Lai; chẳng quý trọng quả Dự lưu, chẳng quý trọng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng quý trọng quả vị Độc giác; chẳng quý trọng trí Nhất thiết, chẳng quý trọng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng quý trọng quả vị Giác ngộ cao tột; chẳng quý trọng việc làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng quý trọng việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chẳng quý trọng việc được thấy nhiều chư Phật; chẳng quý trọng việc trồng các căn lành. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thấu đạt tất cả pháp ngang bằng hư không, tự tánh, tự tướng đều rốt ráo không, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thấy có một pháp nào có thể sinh sự quý trọng; chủ thể sinh, đối tượng sinh, thời điểm sinh, nơi chốn sinh, nhờ đó nên được sinh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp ấy cùng với hư không là như nhau, tánh, tướng đều không, tức là diệu nghĩa không sinh vậy.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu về tác ý dốc đạt Bồ-đề vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, thân đủ bốn oai nghi, đi đến vào ra, cất bước, hạ bước, tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, tới dừng đều giữ oai nghi; làm việc gì đều an trú trong chánh niệm.

Nay Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình mà với phương tiện thiện xảo, hiện ở tại gia, tuy hiện hưởng thụ đầy đủ năm thứ dục lạc, mà đối với chúng chẳng sinh tham đắm, đều nhằm cứu giúp các loài hữu tình, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần của cải cho của cải, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà chu cấp, khiến cho mọi ý nguyện của họ đều được thỏa mãn.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dương pháp hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành An nhẫn ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa; tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; tự hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hiện ở tại gia, dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện, thân nạp châu báu cả châu Thiệm-bộ đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả bốn đại châu, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới tiểu thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới trung thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới tam thiên đại thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy hiện ở tại gia mà thường tu phạm hạnh, chẳng bao giờ thọ dụng các cảnh diệu dục: tuy hiện thân nạp các loại châu báu mà đối với chúng chẳng khởi tâm tham đắm và trong khi thân nạp đầy đủ các thứ dục lạc và châu báu, chẳng bao giờ bức bách các loài hữu tình khiến họ sinh buồn khổ.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì có thần chú Dược-xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên bí mật bảo vệ, thường nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát ấy, chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ta nguyện luôn luôn đi theo bí mật bảo vệ cho đến khi vị này đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Năm chúng thần Chấp kim cương, Dược-xoa cũng theo bảo vệ không khi nào xa rời khiến cho người và hàng phi nhân... đều chẳng thể tổn hại được. Các hàng Thiên, Ma, Phạm và các thế lực khác của thế gian cũng không có khả năng dùng cách gì để phá hoại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đã phát. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thân ý luôn thư thái an nhiên, thường không bị nhiễu loạn.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì năm căn thế gian thường không khiếm khuyết, đó là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, năm căn xuất thế gian cũng luôn đầy đủ, đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy toàn thân viên mãn, tướng hảo trang nghiêm; các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

công đức của tâm, niệm niệm tăng trưởng cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà không làm kẻ tầm thường.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao nói Đại Bồ-tát này luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà chẳng làm kẻ tầm thường?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tất cả phiền não chẳng hề dấy khởi trở lại, công đức tăng trưởng trong từng sát-na, cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nơi tất cả thời tâm không tán loạn, cho nên Ta nói Đại Bồ-tát ấy luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà chẳng làm kẻ tầm thường.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thành tựu về tác ý dốc đạt Bồ-đề vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề; vì sinh sống thanh tịnh nên chẳng hành các việc tà mạng như chú thuật, thuốc men không đúng cách, bói toán; chẳng vì danh lợi mà chú nguyện các quỷ thần khiến nhập vào nam nữ để hỏi việc lành dữ, cũng chẳng chú nguyện nhằm ngăn cản các loài quỷ, bàng sinh lớn nhỏ theo giới tính, biểu hiện các việc hy hữu; cũng chẳng xem tướng để biết tuổi thọ dài ngắn, của cải, địa vị, các việc thiện, ác của nam nữ; cũng chẳng đoán trước việc lạnh nóng, được mùa, mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm mê loạn hữu tình; cũng chẳng dùng chú thuật để pha chế thuốc thang trị bệnh theo tà đạo; giao du với đám quyền quý, ngắm nhìn nam nữ vui cười trò chuyện, tâm hãy còn chẳng nhiệm đấm, hưởng hồ là các việc khác. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều là không; vì trong cái tự tướng không chẳng thấy có tướng; do chẳng thấy tướng nên xa lìa tất cả các loại tà mạng như chú thuật, thuốc men không đúng cách, xem tướng, chỉ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, cứu cánh là nhằm đem lợi lạc cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với các thứ văn chương, kỹ nghệ nơi thế gian tuy được thiện xảo nhưng chẳng mê đắm. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thấu đạt tất cả pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không, văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều chẳng thể nắm bắt được. Lại nữa, các thứ văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều là loại ngôn ngữ hỗn tạp, thuộc về tà mạng; vì vậy Bồ-tát biết mà chẳng làm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với các sách vở luận thuyết của ngoại đạo, thế tục, tuy hiểu biết thấu đáo nhưng chẳng ưa thích trước tác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã hiểu rõ tánh tướng của tất cả pháp đều không; ở trong cái không này tất cả sách vở luận thuyết đều chẳng thể nắm bắt được. Lại nữa, các lý sự được nêu bày ở trong sách vở luận thuyết của ngoại đạo, thế tục, phần nhiều có sự thêm bớt bịa đặt; đối với đạo Bồ-tát chẳng phải là nẻo nên theo, chúng đều là hý luận, thuộc về loại ngôn ngữ hỗn tạp. Vì vậy cho nên Bồ-tát biết mà chẳng ưa thích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển lại có các hành, dạng, tướng khác. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói, ông nên lắng nghe, phải tư duy kỹ lưỡng.

Thiện Hiện bạch:

–Đạ! Xin Thế Tôn chỉ dạy! Chúng con sẽ dốc lòng lắng nghe, lãnh hội.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt các pháp đều là không sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận về thọ, tưởng, hành, thức uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn thức giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn xúc, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng ưa quán sát bàn luận về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng ưa quán sát bàn luận về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng ưa quán sát bàn luận về địa giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về vô minh, chẳng ưa quán sát bàn luận về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đối với điều lý rốt ráo không của uẩn, xứ, giới, duyên hợp của tánh duyên khởi, đã khéo tư duy, khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc của vương quyền. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khéo an trú nơi pháp không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng hơn kém, sang hèn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc quân binh. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bản tánh không, chẳng thấy có tướng nhiều, ít, tụ tán của các pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc tranh cãi chống đối. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi chân như, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thương, giận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về nam nữ. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong cái không của các pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, yêu ghét.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về xóm làng. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi thật tánh của pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, yêu ghét.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc thành ấp. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi cảnh giới hư không, chẳng thấy các pháp có tướng hơn thua, tốt xấu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về đất nước. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi cõi thật, chẳng thấy các pháp có tướng tùy

thuộc hay chẳng tùy thuộc nơi này, nơi kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về các tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi không tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tăng giảm sai biệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi pháp rốt ráo không, hoàn toàn chẳng thấy ngã cho đến sự nhận thức có tướng có, không sai biệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về các việc thế gian như thế, chỉ ưa quán sát bàn luận về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn lia các tướng, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lia tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, lia việc tham lam keo kiệt; tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa lia việc phá giới; tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa lia việc giận dữ tranh cãi; tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa lia việc biếng trễ; tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa lia việc tán loạn; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lia nẻo ngu si.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy an trú nơi pháp không của tất cả pháp nhưng ưa thích chánh pháp, chẳng ưa phi pháp, tuy an trú nơi pháp không chẳng thể nắm bắt được nhưng thường khen ngợi pháp tánh bất hoại, làm lợi ích cho hữu tình; tuy an trú nơi chân như, pháp giới nhưng ưa thích bạn lành, chẳng ưa bạn xấu ác. Bạn lành ở đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát; như các bậc Thanh văn, Độc giác... có khả năng giáo hóa an lập các hữu tình cùng khiến họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là bạn lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì muốn nghe pháp nên thường ưa gặp Phật; nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới khác, đang thuyết giảng chánh pháp thì liền dùng nguyện lực sinh về cõi ấy, cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lia tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lia tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này, tùy theo các quốc độ có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng chánh pháp, liền nương theo nguyện lực, đến đó thọ sinh, hoặc nương theo thần thông mà đến nghe pháp. Do nhân duyên ấy, các Bồ-tát này nơi các cõi thọ sinh thường được gặp Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp không hề gián đoạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên tuy luôn hiện khởi các định thâm diệu của thiên vô sắc nhưng lại dùng phương tiện thiện xảo, khởi tâm về cõi Dục để giảng dạy cho các hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, cũng theo nguyện lực hiện sinh nơi cõi Dục, quốc độ có Phật.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường tu Bồ thí ba-la-mật-đa, thường tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi pháp không bên trong, thường an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi chân như, thường an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn Niệm trụ, thường tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi Thánh đế khổ, thường an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn Tĩnh lực, thường tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu tám Giải thoát, thường tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn giải thoát Không, thường tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu năm loại mắt, thường tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn Tam-ma-địa, thường tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu mười lực của Phật, thường tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu trí Nhất thiết, thường tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường đối với quả vị của mình chẳng khởi nghi hoặc, chẳng nghĩ thế này: “Ta là không thoái chuyển, ta chẳng phải là không thoái chuyển.” Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở quả vị của mình không hề nghi hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở quả vị của mình đã khéo thấu tỏ, thông đạt.

Này Thiện Hiện, như bậc Dự lưu thì an trú nơi quả Dự lưu; đối với pháp ở quả vị của mình không hề nghi hoặc; các bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều an trú nơi quả chứng của mình, đối với pháp nơi quả chứng của mình cũng không chút nghi hoặc. Đại Bồ-tát ấy cũng giống như thế, đối với quả vị không thoái chuyển mà mình an trú và các pháp đã thâm nhiếp hiện biết, hiện thấy, không hề nghi hoặc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy, an trú trong quả vị ấy, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tu các công đức, nếu có ác ma dấy khởi việc quấy phá thì biết ngay, không bị chuyển theo thế lực của ác ma, cho khả năng khéo dẹp trừ các loại ma, khiến cho công đức tu hành không bị trở ngại.

Này Thiện Hiện, thí như người tạo tác nghiệp vô gián, tâm tạo nghiệp vô gián ấy luôn luôn theo đuổi, cho đến lúc mạng chung cũng không thể bỏ. Vì sao? Này Thiện

Hiện, vì kẻ ấy đã cùng dấy khởi sự trói buộc của nghiệp vô quán, sức lôi kéo của nghiệp dữ càng tăng trưởng luôn luôn chi phối cho đến lúc mạng chung cũng không thể chế phục; dù có dấy tâm khác cũng chẳng thể ngăn cản được.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy cũng giống như thế, an trú nơi quả vị của mình, tâm vị ấy không động, không có sự phân biệt, Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian đều chẳng thể lay chuyển được. Vì sao? Vì tâm của Đại Bồ-tát ấy kiên cố, vượt qua các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, A-tố-lạc... trong thế gian; đã nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, an trú nơi quả vị không thoái chuyển, đã đắc thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ các Đức Phật vun trồng các căn lành, thỉnh vấn diệu nghĩa nơi các pháp đã học của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi quả vị của mình, nếu có ác ma dấy khởi sự quấy nhiễu liền biết ngay, chẳng bao giờ bị chuyển theo chúng, dùng sức thiện xảo đồn các việc làm của ma lại đặt trong cõi thật tìm phương tiện diệt trừ đối với pháp ở quả vị mình không hề nghi hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp đều hòa nhập nơi cõi thật, thông đạt thật tế là chẳng phải một chẳng phải nhiều; ở trong cõi thật không có sự phân biệt, do đối với cõi thật không hề nghi hoặc, nên đối với pháp ở quả vị mình cũng không chút do dự.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù sự thọ sinh có chuyển biến thì đối với cõi thật cũng không thoái chuyển để hưởng về quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã biết rõ tự tướng của tất cả pháp đều không; ở trong pháp không ấy chẳng thấy có pháp hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy cho đến lúc chuyển thân cũng chẳng nghi là ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay là sẽ không chứng đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thông đạt các pháp tự tướng đều là không, đó chính là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi quả vị của mình, không theo duyên khác, đối với pháp nơi quả vị của mình không ai có thể phá hoại được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu được trí không động, không thoái chuyển, tất cả duyên xấu ác đều chẳng thể khuynh đảo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì giả sử có ác ma giả làm Phật đi đến chỗ vị ấy, nói thế này: “Nay ông nên cầu quả vị A-la-hán, dứt hẳn các lậu, chứng Bát-niết-bàn, ông chưa thể nhận nổi việc thọ ký Đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các hành, dạng, tướng của quả vị không thoái chuyển; Như Lai chẳng nên thọ ký cho ông quả vị Giác ngộ cao tột, ông cần phải có đầy đủ các hành, dạng, tướng nơi quả vị không thoái chuyển của Đại Bồ-tát thì mới có thể mong Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy nghe những lời lẽ như thế, tâm không biến đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng thoái lui, chẳng chìm đắm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự chứng biết: Ta ở chỗ chư Như Lai trong quá khứ tất đã được thọ ký Đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu các pháp thù thắng như thế nhất định được chư Phật thọ ký Bồ-đề; ta đã thành tựu các pháp như vậy, tại sao chư

Phật lại không thọ ký cho ta được! Cho nên, ta ở chỗ chư Phật quá khứ chắc chắn đã được thọ ký Đại Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù có ác ma, hoặc đấm tay chân của ác ma giả làm Phật đi đến thọ ký quả vị Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác cho Bồ-tát, nói rằng: “Này nam tử, cần gì quả vị Giác ngộ cao tột mà từ lâu phải chịu nhiều nỗi thống khổ trong sinh tử luân hồi, nên mau tự chứng Niết-bàn vô dư, vĩnh viễn xa lìa sinh tử, rốt ráo an lạc.” thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe những lời như thế liền suy nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc đấm tay chân của ma giả hiện làm Phật để nhiễu loạn tâm ta, thọ ký quả Thanh văn, Độc giác cho ta, khiến ta bỏ mất quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì nhất định không có việc chư Phật dạy chư Bồ-tát hướng đến quả vị Thanh văn, Độc giác, mà xả bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù có ác ma, hoặc đấm tay chân của ác ma giả hiện làm Phật nói với các Bồ-tát rằng: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải do Phật nói, cũng chẳng phải do đệ tử của Như Lai nói đó là nhằm dối gạt, mê hoặc ông nên nói như thế. Nay ông chẳng nên thọ trì, đọc tụng.” thì này Thiện Hiện Đại Bồ-tát ấy nghe những lời như thế rồi liền nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của ma, nhằm làm cho ta nhầm chán, xả bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, cho nên nói kinh điển sâu xa của Đại thừa là chẳng phải Phật nói, cũng chẳng phải do đệ tử của Như Lai nói.” Vì sao? Vì rời kinh điển này mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột là việc nhất định không có.

Này Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã an trú nơi quả vị không thoái chuyển. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký cho Đại Bồ-tát đó. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng của quả vị không thoái chuyển.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết là đã được thọ ký bậc Đại giác ngộ, nhất định đã an trú nơi quả vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường suy nghĩ: “Ta thà xả bỏ của báu, quyến thuộc và thân mạng mình nhưng chẳng bao giờ xả bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì của báu, quyến thuộc và thân mạng mình đời đời thường có, rất dễ được, nhưng chánh pháp của chư Phật thì trăm ngàn ức triệu kiếp mới được gặp một lần, mà trong đêm dài sinh tử, sự gặp gỡ ấy đã đem lại lợi lạc to lớn.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi hộ trì chánh pháp nghĩ thế này: “Ta chẳng phải hộ trì chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật cho đến trăm ngàn chư Phật mà là hộ trì chánh pháp của ba đời chư Phật trong mười phương, khiến chẳng bao giờ bị tổn giảm.”

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì là chánh pháp của chư Phật? Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng như thế nào?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát đã giảng nói pháp không, đó gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hạng ngu si phỉ báng chê bai rằng: “Đây chẳng phải là Pháp, chẳng phải là Tỳ-nại-da, chẳng phải là Thánh giáo của

Đấng Thiên Nhân Sư đã giảng nói, tu hành pháp này chẳng đắc quả Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn tịch tĩnh an lạc.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường suy nghĩ: “Tất cả pháp không mà Như Lai đã giảng nói là nơi chốn quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt bao nỗi khổ não lo buồn về sinh, già, bệnh, chết của các hữu tình, khiến họ đạt đến Niết-bàn rốt ráo an lạc, cho nên phải dốc hộ trì, chẳng tiếc thân mạng!” Lại suy nghĩ thế này: “Ta cũng sẽ có mặt trong số Phật vị lai, vì Phật đã thọ ký Đại Bồ-đề cho ta. Do nhân duyên này nên chánh pháp của chư Phật tức là pháp của ta, ta phải dốc hộ trì chẳng tiếc thân mạng. Vào đời vị lai khi ta thành Phật cũng sẽ thuyết giảng các pháp không này.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức rõ về nghĩa lợi này nên dốc hộ trì chánh pháp của Như Lai đã thuyết giảng, chẳng hề tiếc thân mạng.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, lãnh hội chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng không hề nghi hoặc; lãnh hội rồi thì thọ trì không bao giờ quên, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã khéo chứng đắc pháp Đà-la-ni.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đã đắc pháp Đà-la-ni nào mà nghe Khế kinh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng đều chẳng nên mất, cũng không hề nghi hoặc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni Tự tạng, Đà-la-ni Hải ấn, Đà-la-ni Liên hoa chúng tạng..., nên khi nghe Khế kinh mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng, đều chẳng quên mất, cũng không nghi hoặc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy chỉ nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng, không hề nghi hoặc; nghe rồi thọ trì, chẳng thể quên mất cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, hay còn vì nghe chánh pháp mà Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Thiên, Long, Dược-xoa, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đã giảng nói, cũng có thể đối với pháp ấy chẳng chút nghi hoặc; nghe rồi thọ trì, không bao giờ quên mất, cho đến khi chứng đắc quả vị Đại giác ngộ chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe khắp hết nghĩa lý nơi văn tự, âm thanh của tất cả các loài hữu tình, đều có thể hiểu rõ, không hề nghi hoặc, cho đến cùng tận đời vị lai không có quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã đắc pháp Đà-la-ni Tự tạng... ghi giữ lời nói, khiến chẳng quên mất.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

